

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Dự án
“Trồng và khai thác rừng sản xuất trên diện tích 9.762,6 ha tại 08 huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Vân Canh, Tây Sơn và Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Biên bản kiểm tra công tác bảo vệ môi trường Dự án: Trồng và khai thác rừng sản xuất trên diện tích 9.762,8 ha tại 08 huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Vân Canh, Tây Sơn và Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, ngày 04/7/2013.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 12/TTr-STNMT ngày 03/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết (Đề án) Dự án “Trồng và khai thác rừng sản xuất trên diện tích 9762,6 ha tại 08 huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Vân Canh, Tây Sơn và thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định” được lập bởi Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn (Chủ đầu tư) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô hoạt động:

a) Vị trí: Dự án trồng và khai thác rừng sản xuất tại 08 huyện : Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Vân Canh, Tây Sơn và thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (Phân bố khu vực rừng trồng và diện tích rừng trồng tại 08 huyện, chi tiết được nêu trong nội dung đề án).

b) Quy mô hoạt động: Diện tích thực hiện dự án là 9762,6 ha. Trong đó, Quy mô hoạt động hằng năm là 1.050 ha.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với chủ đầu tư:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung, biện pháp, giải pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong Đề án.

b) Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường.

c) Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng trong mùa khô, đảm bảo công tác bảo vệ rừng và hệ sinh thái cảnh quan trong khu vực Dự án.

đ) Tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý, nghiệm thu lâm sản; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để giảm thiểu tối đa xói mòn đất trong suốt quá trình triển khai Dự án.

e) Tiến hành các thủ tục liên quan đến đăng ký, xử lý lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo đúng theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải nguy hại.

g) Thực hiện nghiêm chương trình quản lý và giám sát môi trường theo đúng nội dung đề án: chất thải với tần suất 03 tháng/lần, chất lượng môi trường xung quanh với tần suất 06 tháng/lần. Định kỳ tối thiểu 02 lần/năm báo cáo kết quả giám sát môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm).

h) Trong thời hạn tối đa là 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Chủ đầu tư phải hoàn thành việc xây dựng, thử nghiệm và nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung đã cam kết trong Đề án; lập hồ sơ xác nhận hoàn thành việc thực hiện Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết và chỉ được phép đưa công trình bảo vệ môi trường vào hoạt động chính thức sau khi đã được cơ quan có chức năng kiểm tra và cấp giấy xác nhận.

3. Các điều kiện đi kèm:

a) Phối hợp với chính quyền địa phương trong giải quyết lao động, ưu tiên lao động tại chỗ.

b) Hạn chế tối đa những tác động xã hội, đảm bảo quyền lợi và đời sống của các hộ dân theo quy định; đảm bảo đường giao thông công cộng và đường lâm nghiệp trong vùng dự án.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nếu nội dung hoạt động của Dự án có thay đổi, Chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo với cơ quan có chức năng và chỉ được thực hiện những thay đổi khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Đề án là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của chủ đầu tư.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Đề án sau khi được phê duyệt và xem xét, có ý kiến đối với những thay đổi của cơ sở theo quy định tại Điều 2.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Bộ TNMT (để b/cáo);
- Bộ NN&PTNT (để b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- Sở NN&PTNT;
- CA tỉnh;
- UBND các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Vân Canh, Tây Sơn và TX. An Nhơn;
- Lưu: VT, K4 (20)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng